

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 421/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa: Chị Nguyễn Thị N; ĐKTT: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Lê Văn D; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn D.
 - Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc D1, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2014; anh Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc H, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2017; việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tự thoả thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0012969 ngày 31 tháng 12 năm 2020) nên trả lại cho chị Nguyễn Thị N 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch